

Phụ lục II
Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; (mã TTHC: 3.000502); 192 giờ làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/biểu mẫu
Bước 1	Nộp hồ sơ - Chủ rừng nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến Cơ quan chuyên môn được phân công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, để phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho chủ rừng biết và nêu rõ lý do.	Chủ rừng	Giờ hành chính	Mẫu số 4, 5 và 6 PL IB Nghị định số 183/2025/NĐ-CP.
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ - Nếu hồ sơ không đầy đủ: Hướng dẫn chủ rừng hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ: Tiếp nhận và ra Giấy tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ), chuyển hồ sơ về cơ quan nông nghiệp xã.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã (TTPVHCC)	02 giờ Làm việc	

Bước 3	Thẩm định			
	Gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	24 giờ làm việc	Văn bản
	Ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	56 giờ làm việc	Văn bản
	Tổng hợp ý kiến đóng góp, dự thảo báo cáo thẩm định, tờ trình (Trường hợp thẩm định không đạt, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho chủ rừng biết và nêu rõ lý do).	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	54 giờ làm việc	Dự thảo báo cáo thẩm định/tờ trình
Bước 4	Xem xét, phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp xã	56 giờ làm việc	Mẫu số 07 Phụ lục IB Nghị định số 183/2025/NĐ-CP
Bước 5	Trả kết quả	TTPVHCC cấp xã	Giờ hành chính	Quyết định

2. Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (Mã số TTHC: 1.011471)

- Trường hợp 1 (TH1): 56 giờ làm việc đối với hồ sơ hợp lệ
- Trường hợp 2 (TH2): 80 giờ làm việc đối với trường hợp cần xác minh.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/biểu mẫu
Bước 1	Nộp hồ sơ	Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Giờ hành chính	Mẫu số 08 hoặc 09 Phụ lục II Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT

Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ - Nếu hồ sơ không đầy đủ: Hướng dẫn chủ rừng hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ: Tiếp nhận và ra Giấy TN&TKQ, chuyển hồ sơ về cơ quan nông nghiệp xã.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu số 08 hoặc 09 Phụ lục II Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT
Bước 3	Thẩm định	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	- TH1: 46 giờ làm việc - TH2: 70 giờ làm việc	Báo cáo/Tờ trình
Bước 4	Xem xét, phê duyệt	Chủ tịch Ủy ban nhân cấp xã	8 giờ làm việc	Quyết định phê duyệt (Mẫu số 11 Phụ lục II Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT)
Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Quyết định phê duyệt

3. Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng (Mã số TTHC: 1.012922); 40 giờ làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/biểu mẫu
Bước 1	Nộp hồ sơ	Chủ rừng/chủ dự án	Giờ hành chính	Mẫu số 01 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính	02 giờ	Mẫu số 01 Nghị định

	- Nếu hồ sơ không đầy đủ: Hướng dẫn chủ rừng hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ: Tiếp nhận và ra Giấy TN&TKQ, chuyển hồ sơ về cơ quan nông nghiệp xã.	công cấp xã	làm việc	số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024
Bước 3	Tổ chức kiểm tra hiện trường	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã/chủ rừng, chủ đầu tư dự án.	30 giờ làm việc	Văn bản đề nghị
Bước 4	Lập Biên bản kiểm tra hiện trường	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã/chủ rừng, chủ đầu tư dự án..	8 giờ làm việc	Mẫu số 02 Phụ lục Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024

4. Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân (Mã số TTHC: 1.012531); 160 giờ làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/biểu mẫu
Bước 1	Nộp hồ sơ	Chủ rừng là hộ gia đình/cá nhân.	Giờ hành chính	Mẫu số 03 và số 04 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024;
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ - Nếu hồ sơ không đầy đủ: Hướng dẫn chủ rừng hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ: Tiếp nhận và ra Giấy TN&TKQ, chuyển hồ sơ về cơ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc	Mẫu số 03 và số 04 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024;

	quan nông nghiệp xã.			
Bước 3	Thẩm tra, xác minh hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã/chủ rừng, chủ đầu tư dự án..	142 giờ làm việc	Văn bản đề nghị
Bước 4	Xem xét, trình UBND cấp tỉnh	UBND cấp xã	16 giờ làm việc	Biên bản. văn bản đề nghị
Bước 5	Xem xét, quyết định UBND cấp tỉnh	Chủ tịch UBND tỉnh	Không quy định	Quyết định